

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
MẦM NON VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ trường mầm non được ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; CTGD MN ban hành theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GDĐT;

Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Hướng dẫn số 430/GDĐT-MN ngày 04/9/2024 của Cấp học Mầm non huyện Xuân Trường về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch năm học số 82/KH-MNXTr ngày 03/09/2024 của trường Mầm non Xuân Trung về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học của nhà trường. Trường mầm non Xuân Trung xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN và các chuyên đề trọng tâm năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và đào tạo, sự quan tâm, chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân trong toàn xã luôn chăm lo cho bậc học mầm non.

- Trường có 1 khu với 16 nhóm - lớp được tách triệt để độ tuổi.

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, khuôn viên sân trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về trang thiết bị đồ dùng đồ chơi để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trường đã được công nhận đạt KĐCLGD cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2023

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động, đội ngũ có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt tỷ lệ 60,6%, tỷ lệ đạt chuẩn 36,4% và trên chuẩn. Có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khiêm tốn, học hỏi để nâng cao trình độ về mọi mặt.

- 100% giáo viên có chứng chỉ tin học.
- 100% giáo viên nắm được nội dung chương trình sửa đổi, bổ sung của Bộ GD&ĐT theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy theo chương trình giáo dục mầm non “*Lấy trẻ làm trung tâm*”.
- Bước đầu giáo viên đã biết cách ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, vào hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của từng lớp, của trường.
- Giáo viên được thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, 85% giáo viên các nhóm, lớp đã xây dựng môi trường học tập đảm bảo theo nguyên tắc “*Lấy trẻ làm trung tâm*” phù hợp với trẻ ở các độ tuổi.
- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Khó khăn:

- Đội ngũ có 1 giáo viên trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn.
- Chất lượng giáo viên ngày càng được nâng cao song năng lực không đồng đều, sự sáng tạo đổi mới của giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục. Một số giáo viên tuổi cao việc tiếp cận với phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM và ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế.
- Cha mẹ trẻ đa phần đi làm ăn xa nên sự quan tâm tới trẻ và sự phối hợp với giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

3. Đội ngũ

- * Tổng số CBGVNV: 40 người; Trong đó:
 - CBQL: 03 người
 - Giáo viên: 30 người
 - Nhân viên: 07 người (01 nhân viên kế toán; 05 nhân viên nấu ăn; 01 nhân viên bảo vệ).

- Về trình độ chuyên môn CBGV:

- + ĐHSPPMN: 20/33 người đạt 60,6%
- + CĐSPMN: 12/33 người đạt 36,4%.
- + TCSPMN: 1/33 người chiếm 3%

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác huy động số lượng

1.1. Chỉ tiêu dự kiến huy động trẻ

- * Tổng số trẻ huy động: 409/498 trẻ = 82,13% DSĐT.
- Mẫu giáo: Huy động: 315/322 trẻ = 97,8% DSĐT.
- + 3 tuổi: 4 lớp = 105/110 trẻ
- + 4 tuổi: 4 lớp = 116/118 trẻ
- + 5 tuổi: 4 lớp = 94/94 trẻ
- Nhà trẻ: Huy động: 94/176 trẻ = 53,4% DSĐT.
- + Nhóm trẻ 24 -36 tháng tuổi: 4 nhóm = 94 trẻ

1.2. Biện pháp

- Đầu năm học phân công giáo viên điều tra phổ cập theo xóm. Chỉ đạo giáo viên tới từng hộ gia đình để điều tra, tổng hợp chính xác số trẻ từng xóm theo từng độ tuổi. Phối hợp với trường tiểu học, THCS và các ban ngành đoàn thể trong địa phương, phụ huynh học sinh để thực hiện tốt công tác PCGDTE5 tuổi và phổ cập xóa mù chữ trên địa bàn.

- Cập nhật quản lý, số lượng trẻ đến nhóm lớp, toàn trường hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Ghi chép rõ địa chỉ gia đình, tên tuổi, số điện thoại của bố mẹ, người nuôi dưỡng trẻ để thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Cập nhật các nội dung theo dõi số lượng trẻ mầm non trên Hệ thống HSSS và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và phần mềm phổ cập đúng quy định.

- BGH chỉ đạo giáo viên trang trí môi trường bên trong, bên ngoài lớp phong phú, đa dạng, đẹp mắt thu hút trẻ đến trường.

- Thực hiện khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích trong công tác huy động số lượng và duy trì tỷ lệ chuyên cần cao.

- Tuyên truyền tới phụ huynh nghị định 81/2021/NĐ-CP của thủ tướng chính phủ về việc miễn học phí cho học sinh 5 tuổi.

- Các đồng chí giáo viên mẫu giáo phối kết hợp với kế toán nhà trường cập nhật đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng

2.1.1. Chăm sóc sức khỏe

a. Chỉ tiêu

100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ, không mắc các dịch bệnh, được tiêm chủng, uống vắc xin, được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, tiết khuẩn, đảm bảo hợp vệ sinh.

100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

100% số cháu đến trường có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, có ký hiệu riêng; có đủ chăn đệm ấm cho trẻ dùng về mùa đông; Có đủ nước ấm về mùa đông, mát về mùa hè cho trẻ dùng. Các cháu được “*Rửa tay bằng xà phòng*” trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

100% các nhóm, lớp có môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo an toàn cho trẻ, không gian lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động và được giáo viên chăm sóc chu đáo không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm.

100% giáo viên luôn quan sát tới trẻ mọi lúc, mọi nơi, không làm việc riêng, không được bỏ lớp, không được đánh, mắng chửi, phạt học sinh.

100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên được tập huấn về nội dung chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

100% các lớp có CSVC bàn ghế, tủ giá, thiết bị đồ chơi dạy và học đảm bảo an toàn.

b. Biện pháp

Phối hợp với trung tâm y tế tổ chức khám sức khảo định kỳ cho trẻ vào đầu năm học. Tổ chức cân đo, chắm biểu đồ sức khỏe cho trẻ 3 lần/ năm học. Tuyên truyền tới phụ huynh cho trẻ đi tiêm phòng đầy đủ, đúng độ tuổi theo yêu cầu của Bộ Y tế.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ với trạm y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch.

Chỉ đạo các lớp nắm rõ tình hình CSSK trẻ, có đề xuất những yêu cầu cần thiết cho việc chăm sóc sức khỏe với nhà trường, kiểm tra theo dõi, giải quyết kịp thời những đề xuất của từng lớp.

Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập (nếu có).

Phối hợp với trung tâm kiểm nghiệm nước sạch tiến hành kiểm tra, xét nghiệm mẫu nước phục vụ ăn uống cho trẻ 3 tháng/lần.

Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: khăn mặt, khăn tắm, ca uống nước,...

Giáo viên phải làm kí hiệu và tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân của mình, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp, nhà vệ sinh và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

Tập cho trẻ thói quen biết bỏ rác đúng nơi quy định, không bỏ rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày.

Yêu cầu cán bộ, giáo viên hàng ngày phân loại rác thải; hàng tuần lao động vệ sinh ngoài lớp học vào sáng thứ 2 và chiều thứ 6 để đảm bảo môi trường cảnh quan luôn sạch sẽ.

Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp 1 tuần/lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

Giáo viên chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của trường, đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc theo quy định.

Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ trong mọi hoạt động, đặc biệt lưu ý khi cho trẻ chơi hoạt động ngoài trời, nhất là khi trẻ chơi tự do.

Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày, thực hiện nghiêm túc ký nhận sổ đón trả trẻ, phát hiện kịp thời bất thường về sức khỏe của trẻ và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

Các nhóm lớp tuyệt đối không chứa nước dùng hàng ngày vào xô, chậu trong nhà vệ sinh, hiên chơi. Các dụng cụ chứa nước phải có nắp, khóa an toàn, lấy nước sử dụng hàng ngày qua vòi nước.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

Nhà trường tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm, lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Các nhóm, lớp có các khẩu hiệu, tranh, pa nô, áp phích, tài liệu về phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định ; thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của trẻ tại các nhóm, lớp, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Nhà trường, các nhóm lớp thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

Tập huấn cho giáo viên nắm được Thông tư 45/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và bảng kiểm của Thông tư để cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Thông tư đảm bảo trẻ đến trường không xảy ra mất an toàn...

2.1.2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu:

Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh. Không để xảy ra ngộ độc trong nhà trường.

100% CBGVNV được bồi dưỡng về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

100% trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh.

Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm uy tín. Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo đủ và đúng liều lượng theo quy định.

100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú. Đảm bảo chế độ ăn theo đúng quy định: Số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, cân đối dưỡng chất đa dạng hợp lý, đảm bảo định lượng xuất ăn theo định lượng từng độ tuổi.

100% CBGVNV phụ trách công tác bán trú được khám sức khỏe định kỳ

Phân đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 0,5%, hạn chế tối đa tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì.

Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm Nutriall, đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ cân đối và phù hợp với độ tuổi theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình GDMN. Khẩu phần đạt nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo độ tuổi.

b. Biện pháp:

Lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo quy định của Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/09/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Thông tư Số: 17/2018/TT-BNNPTNT, ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm ...

Tạo điều kiện cho 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng được tham gia bồi dưỡng kiến thức nuôi dưỡng và VSATTP. Bồi dưỡng củng cố về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả; vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các thao tác qui trình chế biến, cách nhận biết thực phẩm tươi ngon bằng cảm quan... thực hiện sơ chế, chế biến thực phẩm làm đầu sạch đầy và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hỗ trợ kinh phí tổ chức khám sức khỏe, trang bị đầy đủ trang phục cần thiết cho giáo viên, nhân viên dinh dưỡng.

Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng, nhôm, Inox nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

Huy động mọi nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng nuôi ăn bán trú. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư 51 của

Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý chỉ đạo công tác nuôi ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ tài chính, chất lượng bữa ăn, đảm bảo công khai tài chính, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Căn cứ mức tiền ăn, giá thành thực phẩm để xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn từng ngày chính xác.

Thực đơn xây dựng phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương. Chế độ ăn đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo các yêu cầu:

- 1- Đảm bảo đủ lượng calo.
- 2- Cân đối các chất P,L,G
- 3- Thực đơn đa dạng phong phú nhiều loại TP
- 4- Thực đơn theo mùa, phù hợp với trẻ
- 5- Đảm bảo chế độ tài chính (tiền ăn/ngày của trẻ)

- Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. Sử dụng sữa và các chế phẩm của sữa để tăng thêm khẩu phần canxi.

- Bữa chính tiêu chuẩn: có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 đến 5 loại rau, củ và bao gồm các món: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng

Yêu cầu đồng chí Trần Thị Thu Hà - TP nhà trẻ phụ trách công tác dinh dưỡng tính khẩu phần ăn hàng ngày trên phần mềm nutriall để đảm bảo năng lượng giữa các bữa ăn cho trẻ tại trường

Bữa ăn bán trú cần đáp ứng nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo bảng sau:

<i>Nhóm tuổi</i>	<i>Tỷ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày</i>	<i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ</i>
12-36 tháng	60 -70%	600 - 651 Kcal
3-6 tuổi	55 – 55%	615 - 726 Kcal

+ Khẩu phần đạt tối ưu, cân đối giữa các nhóm chất sinh năng lượng

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần theo độ tuổi:

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần	Trẻ nhà trẻ	Trẻ mẫu giáo
Chất đạm (Protein)	13% - 20%	13% - 20%
Chất béo (Lipid)	30% – 40%	25% - 35%
Chất bột (Glucid)	47% – 50%	52% - 60%

Các nhóm, lớp đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, nước dùng, nước uống luôn đảm bảo vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- Trẻ nhà trẻ : Nhu cầu nước khoảng 0,8 – 1,6 lít / trẻ / ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Trẻ mẫu giáo: Nhu cầu nước khoảng 1,6 – 2 lít / trẻ / ngày (kể cả nước trong thức ăn).

*Số bữa ăn trẻ nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Bữa ăn buổi trưa: 30% - 35% nhu cầu năng lượng cả ngày.

+ Bữa ăn buổi chiều: 25% - 30% nhu cầu năng lượng cả ngày.

+ Bữa phụ: 5% - 10% nhu cầu năng lượng cả ngày.

*** Số bữa ăn trẻ mẫu giáo.**

Trẻ 3 - 5 tuổi: Trẻ ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ

Phân bố năng lượng giữa các bữa ăn tại trường:

+ Bữa ăn buổi trưa: 30% - 35% nhu cầu năng lượng cả ngày.

+ Bữa phụ: 15% - 25% nhu cầu năng lượng cả ngày.

*** Thời gian tổ chức bữa ăn.**

+ **Nhà trẻ**

- Bữa chính trưa: Từ 10h -> 11h.

- Bữa phụ chiều: Từ 14h -> 14h30'.

- Bữa chính chiều: Từ 15h00' -> 16h

+ **Mẫu giáo**

- Bữa chính trưa: Từ 10h30' -> 11h30'.

- Bữa phụ chiều:

Uống sữa bột, ăn sữa chua : 14h00' -> 14h20'.

+ Ăn phụ: 15h -> 15h30'

*** Số tiền ăn cho bữa chính và bữa phụ theo quy định như sau:**

Độ tuổi		Bữa chính trưa	Bữa phụ	Bữa chính chiều	Cộng tiền
Mẫu giáo		9.500đ 1.500đ(tráng miệng, món xào)	4.000 (sữa chua) 4.000 (chè, cháo, bún..)	0	19.000
		9.500đ 1.500đ(tráng miệng, món xào)	3.500 sữa bột 4.500 (chè, cháo, bún...)	0	19.000
Nhà trẻ	Bữa chính chiều ăn cơm	7.500đ 1.500đ(tráng miệng)	4.000đ(Sữa chua).	6.000đ	19.000
		7.500đ 1.500đ(tráng miệng)	3.500 (Sữa bột)	6.500đ	19.000

	Bữa chính chiều (chè, cháo,bún...)	8.500 1.500đ(tráng miệng)	3.500 (sữa bột)	5.500đ	19.000đ
		8.500 1.500đ(tráng miệng)	4.000 (Sữa chua)	5.000đ	19.000đ

Nhà trường thực hiện niêm yết công khai thực đơn tuần ở bảng tin và bảng tuyên truyền của các khối để phụ huynh cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà (khẩu phần đã thực hiện tại trường so với khẩu phần khuyến nghị cả ngày, thay đổi món ăn so với ở trường...)

Nhà bếp thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn. Thức ăn đặc khoảng 100gam, thức ăn lỏng khoảng 150ml. Thức ăn được lưu trong 24h. Mẫu lưu bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 5°C. Thức ăn lưu có niêm phong và ghi đầy đủ ngày, giờ, có chữ ký người lưu. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra phải giữ nguyên niêm phong, bàn giao cho cơ quan chức năng có thẩm quyền và lập biên bản

Quản lý hồ sơ bán trú và lưu giữ theo đúng quy định, HSSS được ghi chép rõ ràng, sạch sẽ, các lớp giáo viên chăm ăn, báo ăn hàng ngày chính xác. Hàng tháng giáo viên chủ nhiệm đối chiếu số xuất ăn với nhà bếp, kế toán thanh toán với phụ huynh đảm bảo chính xác.

Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia ký nhận. Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường. Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích. Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số suất ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát. Thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ cũng như giờ ăn, giờ ngủ, giờ cung cấp kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng, ATTP và đánh giá chất lượng chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ của giáo viên ở lớp.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề về kỹ năng chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, tổ chức giờ ăn giờ ngủ..

Đối với giáo viên Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân, thấp còi, trẻ thừa cân, béo phì. Chăm sóc chu đáo cho trẻ trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ. Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, cho trẻ biết tên và lợi ích của các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày. Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. Có biện pháp phối hợp tốt với phụ huynh CSSK trẻ, chu đáo hơn đối với các cháu SDD và các cháu mắc bệnh thông thường..

Thường xuyên giáo dục trẻ vệ sinh, thói quen về hành vi văn minh, rèn nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Tạo

cho trẻ thói quen vệ sinh trong ăn uống, tự phục vụ trong giờ ăn uống, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Đưa hoạt động “Bé tập làm nội trợ” vào các góc chơi, các ngày hội, ngày lễ... Xây dựng góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp về kiến thức CSSK và dinh dưỡng.

2.2. Chất lượng giáo dục

2.2.1. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*” theo sự chỉ đạo của Bộ GDĐT và chủ đề năm học 2024 - 2025 “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*”.

- 100% giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ Chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, điều chỉnh nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt.

- 80% CBGV có khả năng sử dụng và ứng dụng CNTT trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần đổi mới phương pháp CSGD trẻ. 60% giáo viên đều tham gia xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung.

- 100% nhóm lớp áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến montessori, STEM/STEAM...vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- 100% trẻ đến trường được đánh giá theo chủ đề, đánh giá theo giai đoạn, đánh giá cuối độ tuổi trên các lĩnh vực.

- Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ và các hoạt động ngoại khóa. Phần đầu có 100% số trẻ mẫu giáo đến trường tham gia hoạt động kỹ năng sống, giáo dục ngoại khóa phát triển chương trình GDMN.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tích cực giảng dạy theo thời gian biểu, thực hiện các giờ dạy chuyên đề tổ chuyên môn, nhà trường, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên có hiệu quả.

- 100% các nhóm, lớp trang trí theo chủ đề, chủ điểm; xây dựng các góc hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm. 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, xây dựng nội dung tuyên truyền tới các bậc phụ huynh

- 100% giáo viên có bộ HSSS theo quy định được trình bày khoa học, sáng tạo, sạch sẽ phù hợp với từng độ tuổi.

- 100% giáo viên tham gia tập huấn về nội dung đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong năm học 2024-2025.

- Tích cực lồng ghép văn hóa dân gian và đưa trò chơi dân gian theo ca hò về các bài hát dân ca cũng hoạt động giáo dục trẻ tăng cường các hoạt động trải

nghiệm khám phá tổ chức các hoạt động ngoài không gian lớp học để cho trẻ được học tập và trải nghiệm học bằng chơi chơi mà học nâng cao kỹ năng cho trẻ.

100% nhóm lớp xây dựng lựa chọn các mục tiêu theo CTGDQG và mục tiêu STEAM vào kế hoạch chủ đề để đánh giá trẻ.

Tiếp tục chỉ đạo 100% nhóm lớp tạo môi trường giáo dục với nhiều góc trải nghiệm sáng tạo ở các khu vực trong lớp, quanh trường, bài tập, trò chơi cho trẻ hoạt động tại các góc, tạo môi trường chữ viết cho trẻ phát triển ngôn ngữ, tổ chức phát huy các hoạt động phát huy tính tích cực của trẻ lấy trẻ làm trung tâm.

Phấn đấu chất lượng giáo dục các lĩnh vực phát triển của trẻ đạt từ 97% trở lên.

100 % giáo viên khối 5 tuổi tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1. Tổ chức các hoạt động tạo tâm thế tự tin cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

b) Biện pháp

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp chủ động xây dựng chương trình giáo dục riêng của nhà trường, phát huy thế mạnh của nhà trường, đảm bảo là chương trình mở, và có tính khả thi. Áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện, nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Lựa chọn, bổ sung những mục tiêu, nội dung STEAM phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Giáo viên các nhóm lớp chủ động trong việc lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; Lựa chọn phương pháp, đổi mới hình thức, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi lấy trẻ làm trung tâm.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện vùng miền và đối tượng trẻ, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi.

Khuyến khích CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động GD cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”

Các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả và kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế. Trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện Chương trình .

Đi sâu vào ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM, các lớp mẫu giáo xây dựng từ 3 - 6 dự án/ năm học.

Xây dựng các lớp điểm ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM trong tổ chức hoạt động giáo dục: Lớp A1, A3, B1, B3, C1, D1.

BGH duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn và GV trước khi thực hiện. Xây dựng kế hoạch đáp ứng được các yếu tố: Sự đổi mới hoạt động CSGD trẻ, GD kỹ năng sống phù hợp với từng lứa tuổi, có các nội dung trải nghiệm, khuyến khích trẻ sáng tạo, phát triển năng lực cá nhân và luôn đảm bảo yếu tố an toàn cho trẻ.

Tổ chức hiệu quả các hội thi của trẻ; tạo không khí và cơ hội cho trẻ phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi cá nhân trẻ.

Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tiếp tục chỉ đạo lớp 5TA1; lớp 5TA2; lớp 5TA3, lớp 5TA4, lớp 4TB1, lớp 4TB3, lớp 3TC1, 3TC4, lớp NTD1 thực hiện điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 1165/KH-SGDDT ngày 11/8/2021 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 197/KH-PGD ngày 01/9/2021 của Phòng GDĐT; Kế hoạch thực hiện chuyên đề của nhà trường để rút kinh nghiệm và làm điểm cho các nhóm, lớp tham quan, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối ngay từ đầu năm học xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo tháng, theo kỳ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong đó chú trọng việc đa dạng hóa nội dung và hình thức sinh hoạt phát huy hiệu quả vai trò tổ trưởng chuyên môn các khối và tập chung vào các chuyên đề trong khối còn hạn chế; Xây dựng các hoạt động học, chơi góc, chơi ngoài trời...kiến tập trong khối đảm bảo chất lượng. Cụ thể như sau:

Tổ chức xây dựng một số hoạt động mẫu về một số chuyên đề để giáo viên học tập bổ sung kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho mình.

Xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong lớp nhất là lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi lúc mọi nơi , phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm dã ngoại, tham gia các hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng lịch hoạt động cụ thể và sử dụng hiệu quả các phòng chức năng vào các buổi chiều trong tuần.

2.2.2. Tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham quan, hội thi:

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp trường.

- 100% các lớp mẫu giáo tham gia dự thi “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường. lựa chọn đội tham gia dự thi cấp huyện.

- Đăng ký với phòng GD tổ chức hoạt động ngoại khóa “Ngày hội bé chung tay bảo vệ môi trường”.

- 100% các lớp tham gia các ngày hội ngày lễ trường tổ chức.

b) Biện pháp

Tổ chức hội giảng giáo viên giỏi cấp trường vào tháng 10; 11/2024.

Các nhóm, lớp tích cực làm đồ dùng, đồ chơi để dự thi trang trí nhóm, lớp tháng 12/2024.

Ngay từ đầu năm học các lớp mẫu giáo phát hiện bồi dưỡng những cháu có năng khiếu về múa, hát, kể chuyện, tạo hình ...để bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ để trẻ dự thi “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường đạt kết quả cao. Lấy kết quả các hội thi đưa vào tiêu chí xếp loại thi đua cho CB, GV trong năm học.

Xây dựng kế hoạch chương trình “Ngày hội bé chung tay bảo vệ môi trường” chi tiết, cụ thể, tập luyện cho học sinh tham gia chương trình.

Chỉ đạo toàn thể giáo viên căn cứ nội dung kế hoạch để tập luyện cho các cháu và vận động phụ huynh cùng tham dự hội thi.

Chỉ đạo giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu tự nhiên để trẻ sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi, các sản phẩm tham gia hội thi.

Công đoàn, đoàn thanh niên kết hợp với nhà trường tổ chức tốt các ngày lễ hội cho trẻ như: Ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, vui tết thiếu nhi 1/6...Xây dựng kịch bản tổ chức chi tiết, cụ thể, các hoạt động ngắn gọn, ý nghĩa, sôi động phù hợp với đặc điểm của trẻ mầm non.

2.2.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa

a) Chỉ tiêu

100% các lớp tham gia tổ chức hoạt động cho trẻ với chủ đề “ Bé vui Tết Trung thu”, “Ngày hội của cô”, “Bé vui hội xuân”, “bé tập làm chiến sỹ”, “Chào mừng quốc tế phụ nữ 8/3...”

100% trẻ nhà trẻ, mẫu giáo được tập thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể hàng ngày trên sân trường

100% trẻ mẫu giáo được tham quan các di tích lịch sử, trường Tiểu học trong xã.

100% trẻ nhà trẻ, mẫu giáo được nghe các bài hát dân ca, chơi các trò chơi dân gian

b) Biện pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa ngay từ đầu năm học và chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch tuyên truyền với phụ huynh của lớp để phụ huynh ủng hộ về các điều kiện cho nhóm, lớp.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, kỹ năng sống phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, trên cơ sở tự nguyện và đồng thuận của phụ huynh và được sự đồng ý của Đảng ủy, UBND xã, Phòng GD&ĐT huyện trước khi thực hiện.

Tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm dã ngoại: Cơ sở sản xuất kẹo lạc Lua Vượng (tháng 11/2024), thăm quan cánh đồng lúa (tháng 12/2024), thăm quan đình, chùa, (tháng 1/2025) cửa hàng tạp hoá (tháng 2/2025), thăm quan trường Tiểu học, nhà tưởng niệm tổng bí thư Trường Chinh (tháng 4,5/2025), với hình thức tổ chức đi thăm quan theo khối lớp.

Xây dựng kế hoạch tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa như: Ngày hội đến trường của bé 5-9, Bé vui tết trung thu 15-8, Ngày hội của cô giáo 20-11; Bé tập làm chiến sỹ 22-12, Bé tham gia giao thông an toàn, Bé vui đón tết nguyên đán, Ngày 8/3, Bé chung tay bảo vệ môi trường, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6...

Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể đồng thời kêu gọi tài trợ tạo nguồn kinh phí tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động tham quan đạt hiệu quả, ý nghĩa.

Giao đồng chí phụ trách văn thể, Bí thư Đoàn thanh niên, các đồng chí tổ trưởng tổ chức các hoạt động tập thể cho trẻ: Tập thể dục buổi sáng, thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, múa hát tập thể vào các buổi chiều thứ ba, thứ năm hàng tuần

Quản triệt tới đội ngũ cán bộ, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ về tâm lý, cơ sở vật chất, đồng hành cùng trẻ để giúp trẻ vui vẻ khám phá, trải nghiệm.

3. Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

3.1. Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ giáo viên, nhân viên.

a. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đúng các quy định của ngành, địa phương và nhà trường, chủ động nắm bắt các quy định, nội quy, quy chế, quy tắc để thực hiện đúng và phát triển năng lực nghề nghiệp.

- 100% CBGVNV đoàn kết nhất trí xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- 100% giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường; “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm trong ngoài lớp học”; “Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi” ...

- Phấn đấu trong năm học ít nhất 15 sáng kiến kinh nghiệm xuất sắc được công nhận đạt cấp ngành phòng GD&ĐT Xuân Trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cụ thể, chi tiết. Đánh giá đúng năng lực của giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả.

b. Biện pháp

Tuyên truyền phổ biến tới 100% CBGVNV chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của địa phương.

Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn nâng cao năng lực sử dụng và ứng dụng CNTT cho đội ngũ.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai kịp thời kế hoạch năm học và các loại kế hoạch khác, các nội quy, quy chế. Huy động 100% CBGVNV cùng tham gia xây dựng và thực hiện.

Đánh giá đúng năng lực từng cá nhân. Phân công vị trí việc làm phù hợp theo năng lực trình độ từng người.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn sau khi tập huấn cấp huyện cho CBGVNV.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGVNV theo quy định; quan tâm, động viên, chia sẻ trong công tác gắn với đề cao kỷ luật, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo..

BGH thường xuyên thăm lớp dự giờ, đánh giá chất lượng giáo viên rút kinh nghiệm giúp đỡ những giáo viên còn yếu về chuyên môn.

Tích cực vận động giáo viên nghiên cứu văn bản chỉ đạo chuyên môn, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn hè, tài liệu tham khảo.

Khuyến khích giáo viên đăng kí tham gia các hội thi. Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên có thành tích.

3.2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:

a, Chỉ tiêu

- 100% các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định.

- Hình thức sinh hoạt chuyên môn phù hợp, nội dung sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.

b, Biện pháp

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, các tổ sinh hoạt vào tuần 1 và tuần 3 hàng tháng. (*Lần 1 vào chiều thứ 6 sau giờ trả trẻ, lần 2 vào các buổi chiều thứ 2,3,4,5*) Cụ thể:

+ Thứ 2: Tổ 5 tuổi

+ Thứ 3: Tổ 4 tuổi

+ Thứ 4: Tổ 3 tuổi

+ Thứ 5: Tổ nhà trẻ

Ngoài ra có thể sinh hoạt đột xuất tùy theo mức độ công việc.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, thay đổi về nội dung, hình thức sinh hoạt để có hiệu quả cao. Đánh giá những việc đã thực hiện và những việc chưa thực hiện được của tháng. Thảo luận những vấn đề mới nảy sinh và khắc

phục hạn chế còn tồn tại trong tổ chức các hoạt động. Thảo luận việc tổ chức áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn giáo viên trao đổi những sáng kiến trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Công tác đánh giá trẻ qua việc giáo viên lựa chọn và xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ phù hợp với độ tuổi, tình hình phát triển của trẻ của lớp trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức thực hành chuyên đề các hoạt động mà tổ khối mình còn hạn chế. Đồng thời chỉ đạo các nhóm, lớp trang trí tạo môi trường theo chủ đề, xây dựng các góc mở, các góc trải nghiệm để phát hiện, giúp trẻ bộc lộ được hết năng khiếu năng lực của mình.

3.3. Tổ chức các hoạt động kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn:

- Ban giám hiệu duyệt các loại kế hoạch, chương trình của các khối lớp theo chủ đề, theo tháng, tuần....

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động hàng ngày cũng như nội quy, quy định của các nhóm, lớp.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ, thăm lớp.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và trẻ 1 lần/tháng

- Kiểm tra khảo sát chất lượng các lớp 2 lần/năm.

- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.

3.4. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên:

3.4.1. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

- 100% CBGV hoàn thành công tác bồi dưỡng thường xuyên.

3.4.2. Biện pháp

- BGH xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên năm học 2024-2025.

- Ban giám hiệu phối hợp chỉ đạo giáo viên bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch BDTX, lựa chọn các mô đun tự học phù hợp nhu cầu các cá nhân. Vận dụng tốt kiến thức BDTX vào công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non và căn cứ Công văn 1595/BGDĐT-NGCBQLGD của Bộ GD&ĐT ngày 12/1/2019 về BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

- Nghiêm túc thực hiện công tác BDTX theo kế hoạch của nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn toàn trường, tổ chuyên môn và các chuyên đề.

- Phối hợp tổ chức việc báo cáo kết quả học tập BDTX theo nội dung các bài học của từng tổ khối.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.5.1. Chỉ tiêu

100% CBGV biết sử dụng máy vi tính và khai thác mạng.

80% GV biết thiết kế giáo án điện tử, thiết kế các hoạt động xây dựng kho tài liệu trực tuyến.

100% CB, GV nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành; cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý; Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên mạng trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

Đảm bảo có tư liệu trực tuyến chất lượng cao đóng góp vào kho tư liệu trực tuyến dùng chung của ngành GDMN trong huyện.

3.5.2. Biện pháp

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu để khai thác, sử dụng theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019; Thực hiện Kế hoạch 480/KH-SGDĐT ngày 8/04/2021 chuyển đổi số ngành giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2012-2025 định hướng tới năm 2030, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành tại cơ sở GDMN.

Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý phù hợp theo quy định chuẩn công nghệ thông tin theo quy định.

Các giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin để áp dụng vào tổ chức các hoạt động theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Các lớp chủ động khai thác mạng để tham khảo các giáo án, xây dựng các giáo án điện tử, thiết kế các hoạt động để xây dựng kho tư liệu trực tuyến dùng chung

Xây dựng kho học liệu, kênh Youtube của nhà trường để giáo viên có thể đưa và lấy các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trên đó, vận dụng phù hợp vào lớp mình, giúp giáo viên có thể học hỏi lẫn nhau và giảm bớt thời gian xây dựng, sưu tầm các video mới.

4. Công tác tuyên truyền

4.1. Chỉ tiêu

Trong năm học có từ 70 – 80 bài viết trên websilde của trường, 10- 15 bài được đăng trên trang của phòng GD.

100% nhóm lớp có bảng tuyên truyền bên ngoài lớp học, nội dung tuyên truyền phong phú, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Mỗi tháng có ít nhất 2 tin bài về hoạt động của trường được đăng trên websilde của trường

4.2. Biệp pháp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên chủ động trao đổi với phụ huynh về chương trình CSGD trẻ cũng như tình hình của nhóm, lớp để có sự hợp tác trong quá trình CSGD trẻ nhằm hướng tới kết quả tốt nhất theo mục tiêu giáo dục mà nhà trường đã xây dựng.

Tham gia tổ chức tốt các hội thi nhằm mục đích tuyên truyền.

Tích cực phổ biến những qui định của ngành, của trường, các kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ và cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền vận động trẻ ra nhóm, lớp, đặc biệt là trẻ dưới 5 tuổi. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, các cấp và địa phương trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nâng cao tỉ lệ huy động trẻ.

Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 và cách phòng chống các dịch bệnh theo mùa của trẻ

Ban truyền thông thực hiện đăng tin về các hoạt động nhà trường lên hệ thống websilde của nhà trường về các hoạt động trọng tâm trong năm học và ngày hội, ngày lễ.

5. Các chuyên đề trọng tâm

5.1. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025

a) Chỉ tiêu

100% giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức hướng đến mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm.

100% giáo viên dạy đúng phương pháp, xử lý tốt mọi tình huống, tập trung hướng đến từng trẻ đảm bảo yêu cầu đề ra.

100% trẻ được hoạt động môi trường giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng phát triển của trẻ.

100% nhóm lớp thực hiện trang trí, bố trí các góc chơi đúng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp xây dựng chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

100% trẻ có cơ hội tham gia tìm tòi, khám phá và lựa chọn môi trường hoạt động theo sở thích và khả năng và có kỹ năng hợp tác, cùng nhau chia sẻ cùng các bạn.

- Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025*” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả thực hiện chuyên đề, tôn vinh các cá nhân điển hình trong thực hiện Chuyên đề.

b) Biện pháp

** Đối với nhà trường*

- Rà soát các điều kiện của trường, lớp đáp ứng yêu cầu của các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cho giáo viên.

- Chỉ đạo lớp A1, A2, A3, A4, B1, B3, C1, D1 thực hiện điểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” để rút kinh nghiệm và làm điểm cho các lớp tham quan, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Chỉ đạo đội ngũ giáo viên biết tận dụng các khu vực trong trường đã được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian phù hợp, giúp cho trẻ có được môi trường hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú để trẻ được thực hành và trải nghiệm.

- Tổ chức hội thi “Giáo viên giỏi cấp trường bám sát chuyên đề xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tổ chức phong phú các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm.

- Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên đề.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền về chuyên đề tại các lớp.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lý của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của giáo viên các lớp, tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện chuyên đề trong năm học, nhằm đánh giá quá trình thực hiện, kịp thời tôn vinh các cá nhân trong nhà trường đã có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc thực hiện chuyên đề tại đơn vị.

- Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025*” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Xây dựng video tổng kết thực hiện chuyên đề.

*** Đối với giáo viên**

- Xây dựng kế hoạch “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” phù hợp với từng nhóm, lớp theo từng năm học.

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của giáo dục mầm non và hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, chuẩn bị cho trẻ vào lớp. Hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

*** *Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ:***

+ Đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ và trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

+ Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp cần đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ trong lớp đều có thể “*Chơi mà học, học bằng chơi*”, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp.

+ Ứng dụng PPGD STEAM để xây dựng và thiết kế các dự án học tập, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng vật liệu, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm .

+ Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ được hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau, phát triển toàn diện.

+ Tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn.

*** *Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ:***

+ Kế hoạch GD thể hiện mục tiêu giáo dục, phạm vi và mức độ, nội dung giáo dục trẻ, các phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ trong lớp.

+ Các mục tiêu GD phải cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ phù hợp theo từng giai đoạn, từng thời điểm và theo Chương trình khung GDMN có ứng dụng PPGD STEAM.

+ Các nội dung giáo dục cần điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, trường, lớp, không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ kiến thức, kỹ năng đơn lẻ, mà cần theo hướng tích hợp, coi trọng việc hình thành và phát triển năng lực, kỹ năng sống cho trẻ. Thể hiện tính tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ.

+ Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

*** Tổ chức hoạt động giáo dục:**

+ Linh hoạt ứng dụng PPGD STEAM vào việc GD trẻ theo chương trình khung của Bộ GD, để tổ chức các hoạt động GD cho trẻ hợp lý. Phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo cho trẻ “*Học bằng chơi, chơi mà học*”.

+ Tạo điều kiện cho trẻ được chủ động trải nghiệm, thực hành, trao đổi, thảo luận nhóm, được đưa ra các ý kiến đánh giá, nhận xét của mình và được hoạt động theo ý thích của mình.

+ Phương pháp hỗ trợ theo hướng mở rộng được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, đồng thời tạo điều kiện cho những trẻ đang bị thiếu hụt về đặc điểm tâm lý hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

+ Thường xuyên chú trọng đến các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ.

+ Tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

+ Giáo viên cần có phương pháp tổ chức, điều khiển, hỗ trợ cho trẻ đúng lúc, không làm thay trẻ, cần khuyến khích sự tương tác giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với cô giáo. Tạo cơ hội cho trẻ được tư duy, phản biện, được thực hành, trải nghiệm, được tự đánh giá theo cách hiểu của bản thân và được tự sửa sai nếu như mình làm chưa đúng theo yêu cầu của cô giáo.

*** Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

+ Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ, để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá kết quả giáo dục trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ trong lớp.

+ Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng của trẻ.

năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (Không đánh giá so sánh giữa các trẻ).

+ Tôn trọng sự khác biệt của từng trẻ về cách thức và tốc độ học tập và phát triển riêng. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

*** Phối hợp giữa giáo viên, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.**

+ Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GDMN và hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

+ Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Tạo điều kiện để cha mẹ trẻ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

+ Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cá biệt và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

6.2. Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em”

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

- Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

- Chủ động phòng ngừa, không để có những hành động bạo hành trẻ em trong nhà trường.

- 100% CB, GV, NV trong trường được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

b) Biện pháp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh tại đơn vị; phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan công an và các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn bạo hành trẻ xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các CSGDMN, GD phổ thông, GD thường xuyên giai đoạn 2017-2021; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống BLHĐ trong các cơ sở giáo dục; Các Công văn chỉ đạo của sở và phòng về thực hiện chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN*”

Nhà trường hướng dẫn, triển khai Kế hoạch công tác phòng chống bạo hành trẻ đến 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV và giáo viên chủ nhiệm các lớp với cha mẹ học sinh về việc “*Nói không với hành vi bạo hành trẻ em*” kèm theo các quy định xử lý cụ thể.

Thiết lập kênh thông tin về bạo lực học đường trong nhà trường: Hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát

Nhà trường chỉ đạo, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho 100% CB, GV, NV; thực hành có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; duy trì hoạt động tư vấn tâm lý cho Phụ huynh và học sinh, lập hồ sơ theo dõi những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh có vấn đề cần giúp đỡ tâm lý.

Phối hợp với Chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền đến 100% cán bộ, giáo viên, học sinh về các nội dung liên quan đến bạo hành trẻ em; lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức của CB, GV, NV, cha mẹ trẻ và cộng đồng về mối nguy hiểm về bạo hành trẻ em. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Lập hồ sơ kiểm tra, theo dõi, giám sát, phát hiện kịp thời khi có hiện tượng CB, GV, NV trong trường vi phạm, đề có biện pháp giải quyết, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định.

6.3. Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”

a) Chỉ tiêu

- Giáo dục cho trẻ ý thức tự giác tuân thủ luật lệ giao thông, biết cách nhận diện và thực hiện các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.

- Tạo dựng kỹ năng cơ bản để trẻ có thể tham gia giao thông an toàn, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ bản thân và những người xung quanh.

- Xây dựng thái độ yêu quê hương, đất nước, tôn trọng luật pháp và có trách nhiệm với cộng đồng qua việc chấp hành luật lệ giao thông.

- 90% trẻ trong trường nắm được các quy tắc giao thông cơ bản như: cách đi bộ an toàn, nhận diện đèn tín hiệu, các biển báo giao thông phổ biến. Nhận biết và phân biệt một số phương tiện giao thông thông dụng và một số biển báo giao thông, nhận biết một số dịch vụ khi tham gia giao thông. Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Biết sự nguy hiểm, hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.

- Trẻ hình thành thói quen đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp, xe máy và luôn có người lớn dẫn dắt khi qua đường. Bước đầu có ý thức thực hiện một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Hào hứng tham gia các hoạt động về giáo dục an toàn giao thông ở trường, ở nhà. Đồng tình với những hành vi đúng và không đồng tình với những hành vi sai về an toàn giao thông.

- 100% giáo viên được tập huấn về nội dung, phương pháp giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non.
- Giáo viên biết cách lồng ghép kiến thức giao thông vào các hoạt động giảng dạy hàng ngày và các tiết học ngoại khóa.
- Phụ huynh nhận thức rõ vai trò trong việc giáo dục và thực hành an toàn giao thông cho con em mình.
- Phụ huynh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho trẻ tại nhà và trong quá trình đưa đón trẻ.

b) Biện pháp

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên và trẻ:
Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về kiến thức an toàn giao thông, các phương pháp giảng dạy sáng tạo và cách thức lồng ghép nội dung vào chương trình học hàng ngày.

Hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của chương trình giai đoạn 2020 -2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN.

Lồng ghép tích hợp nội dung về an toàn giao thông trong các hoạt động học tập và vui chơi. Giáo viên sẽ hướng dẫn trẻ nhận biết các tín hiệu giao thông, cách qua đường an toàn và cách di chuyển trên đường bộ.

Tổ chức các trò chơi vận động với chủ đề an toàn giao thông, giúp trẻ vừa học vừa trải nghiệm thực tế.

Giáo viên lựa chọn các nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ đảm bảo các nguyên tắc:

+ Nội dung giáo dục trẻ về an toàn giao thông được lồng ghép tích hợp trong tất cả các lĩnh vực giáo dục (giáo dục phát triển thể chất; giáo dục phát triển nhận thức; giáo dục phát triển ngôn ngữ; giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; giáo dục phát triển thẩm mỹ), được thực hiện trong các hoạt động đa dạng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giúp trẻ dễ ghi nhớ và thực hiện.

+ Nội dung giáo dục trẻ về an toàn giao thông được lồng ghép, tích hợp hợp lý, nhẹ nhàng, không áp đặt, khiên cưỡng trong các hoạt động đa dạng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giúp trẻ dễ ghi nhớ và thực hiện. Đặc biệt, được tổ chức thông qua trò chơi, trải nghiệm, thực hành.

+ Nội dung giáo dục an toàn giao thông có thể được tích hợp trong cả một hoạt động hay một phần của hoạt động hoặc liên hệ thực tế đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ và phù hợp với tình huống, hoàn cảnh cụ thể.

+ Nội dung lồng ghép, tích hợp giáo dục trẻ về an toàn giao thông cần phù hợp với vùng miền, địa phương, thiết thực với cuộc sống của trẻ

- Tạo môi trường thực hành an toàn giao thông cho trẻ:

Xây dựng mô hình ngã tư đường phố trong sân trường Tổ chức các hoạt động thực hành, giúp trẻ trải nghiệm việc tham gia giao thông như qua đường, nhận diện đèn tín hiệu và sử dụng các phương tiện như xe đạp, xe đẩy.

Tổ chức các hoạt động giao lưu, tìm hiểu với nội dung “Bé tham gia giao thông an toàn ” như thi nhận diện biển báo, vẽ tranh về an toàn giao thông, đóng kịch tuyên truyền giao thông.

Khen thưởng các lớp và trẻ có kết quả tốt, nhằm khích lệ tinh thần học tập và rèn luyện về an toàn giao thông.

- Tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh:

+ Tổ chức các buổi họp phụ huynh để phổ biến nội dung chuyên đề "An toàn giao thông - Tôi yêu Việt Nam". Phụ huynh được hướng dẫn cách giáo dục con em mình về an toàn giao thông khi tham gia di chuyển.

+ Khuyến khích phụ huynh thực hiện đúng quy định an toàn giao thông như đội mũ bảo hiểm cho trẻ, dẫn trẻ qua đường an toàn.

- Xây dựng góc tuyên truyền:

+ Nhà trường tạo góc tuyên truyền với các tờ rơi, tranh ảnh, thông tin hướng dẫn về các quy tắc giao thông an toàn dành cho phụ huynh và trẻ. Hướng dẫn phụ huynh cho trẻ xem các phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của chương trình tôi yêu Việt Nam.

+ Tuyên truyền tới Phụ huynh cùng đồng hành với trẻ trong việc thực hiện các quy tắc an toàn giao thông.

- Mời đại diện từ cơ quan Cảnh sát giao thông đến trường để tổ chức các buổi nói chuyện, tuyên truyền về an toàn giao thông.

6.4. Chuyên đề “Ứng phó với biến đổi khí hậu”

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

90% trẻ nhận biết được các hiện tượng thời tiết nguy hiểm và các biện pháp ứng phó cơ bản.

80% trẻ thực hành tốt các kỹ năng an toàn cá nhân trong tình huống khẩn cấp (như thoát hiểm, ẩn nấp).

100% giáo viên được tập huấn về kiến thức môi trường và biến đổi khí hậu.

100% giáo viên được đào tạo và tập huấn về kiến thức phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

80% giáo viên biết cách lồng ghép các kiến thức này vào tổ chức các hoạt động hàng ngày.

70% phụ huynh tham gia ít nhất 1 hoạt động cùng con về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai tại nhà trường.

60% phụ huynh áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trong gia đình và tương tác với trẻ.

Nâng cao nhận thức của trẻ, giáo viên và phụ huynh về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

Hình thành cho trẻ thói quen tốt về bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm thực tế.

Trang bị cho trẻ những kỹ năng cơ bản để ứng phó với các tình huống thiên tai như bão lũ, cháy rừng.

Tích hợp giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai vào chương trình giáo dục hàng ngày.

b) Giải pháp

Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Tổ chức và bồi dưỡng thường xuyên chuyên đề cho đội ngũ trước khi triển khai thực hiện.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu.

Xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung GDUPBĐKH và PCTT vào các hoạt động cho trẻ.

Phối hợp với phụ huynh để cung cấp thông tin về giáo dục bảo vệ môi trường thông qua các nhóm liên lạc.

GV chủ động xây dựng KH, lồng ghép nội dung thực hiện ở lớp mình về chuyên đề.

Thiết kế các hoạt động học tập như: tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết (bão, lũ), thực hành tình huống thoát hiểm, và khám phá những cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng các hoạt động thực tế như trồng cây, làm đồ chơi từ vật liệu tái chế, tổ chức trò chơi phân loại rác.

Tích hợp nội dung giáo dục về ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai vào các bài học hàng ngày, đặc biệt trong các môn khoa học, kỹ năng sống, và STEAM. Việc lồng ghép phải nhẹ nhàng, đơn giản, hấp dẫn, không gượng ép và thật gần gũi với đường sống xung quanh trẻ, bảo đảm tính vừa sức, phù hợp với từng độ tuổi.

Xây dựng các góc học tập trong lớp về bảo vệ môi trường, để trẻ có thể khám phá và thực hành bảo vệ môi trường thông qua các thí nghiệm nhỏ.

Khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động thảo luận nhóm, làm dự án về bảo vệ môi trường, giúp trẻ phát triển kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tư duy phản biện.

Hướng dẫn trẻ về cách tiết kiệm tài nguyên như nước, điện trong các hoạt động hàng ngày.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phòng chống thiên tai tại trường để trẻ biết cách xử lý tình huống khẩn cấp.

Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện của giáo viên, trẻ và phụ huynh thông qua các hoạt động cụ thể.

7. Chỉ tiêu phấn đấu:

7.1. Xếp loại hồ sơ chuyên môn:

- 16/16 nhóm, lớp có đủ hồ sơ sổ sách của giáo viên theo quy định, đầy đủ nội dung theo yêu cầu trình bày, sắp xếp có khoa học.

- Các tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ sổ sách, có kế hoạch hoạt động của tổ theo năm tháng, tuần phù hợp với điều kiện của tổ, kế hoạch của nhà trường.

- Xếp loại Hồ sơ:

+ Tốt: 25 giáo viên.

+ Khá: 05 giáo viên.

Không có trung bình, yếu kém.

7.2. Xếp loại giảng dạy:

+ Tốt: 25 giáo viên.

+ Khá: 05 giáo viên.

Không có giáo viên trung bình, đạt yêu cầu.

7.3. Xếp loại công tác tự học, tự bồi dưỡng:

- 100 % cán bộ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng kịp thời sự đổi mới của giáo dục mầm non.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua, các cuộc thi do ngành và địa phương phát động, nâng cao ý thức tự học, tự rèn, linh hoạt, sáng tạo phấn đấu vươn lên trong công tác.

- 100% cán bộ, giáo viên tích cực bồi dưỡng, học tập BDTX trong năm học 2024-2025.

7.4. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

- 100% khá trở lên

- Không có giáo viên xếp loại trung bình và đạt yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Xây dựng kế hoạch chung và cụ thể hóa kế hoạch trong từng tháng, tuần, thời điểm hoạt động

Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp học, của nhà trường để làm cơ sở xây dựng kế hoạch.

Khảo sát tình hình thực tế điều kiện của đơn vị, của lớp trước khi xây dựng kế hoạch.

2. Phân công cụ thể nhiệm vụ

Triển khai kế hoạch thực hiện đến từng tổ khối chuyên môn.

Các tổ khối chuyên môn nghiên cứu kế hoạch của nhà trường và tình hình chung của khối để xây dựng kế hoạch cho tổ của mình.

3. Kiểm tra giám sát

Sau khi triển khai các kế hoạch nếu có gì vướng mắc các khối trưởng gặp BGH để giải trình.

BGH có trách nhiệm trường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác thực hiện kế hoạch.

4. Yêu cầu đối với giáo viên

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn của trường đề ra.

Thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ và chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

Tổ chức hoạt động theo phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi, đọc tài liệu, thăm lớp dự giờ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn.

Hồ sơ cá nhân, nhóm lớp đầy đủ nội dung, trình bày khoa học.

Hưởng ứng tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, các cuộc thi của các cấp, các ngành...

5. Lịch cụ thể từng tháng

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách	Điều chỉnh	Kết quả
Tháng 8/2024	- Lao động tổng vệ sinh trường lớp. Trang trí môi trường trong và ngoài lớp học. - Dự các lớp tập huấn chuyên môn, Tập huấn chuyên môn cấp trường - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch đón trẻ, rèn nề nếp, tập văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng năm học mới, lập nhóm Zalo, Feceebok của lớp. - Tham dự tập huấn bồi dưỡng hè năm 2023 của PGD tổ chức. - Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề trong năm học các khối. - Tham gia học chính trị đầu năm. - Trang trí nhóm lớp. 	-BGH, GV - CB, GV. -BGH,TTr, GV - BGH, Khối trưởng - BGH, GV - GV		
Tháng	- Trao đổi, lựa chọn các mục tiêu	-BGH, GV.		

9/2024	giáo dục, nội dung năm học năm học 2024-2025 phù hợp và XD các dự án STEAM. - Tổ chức “Ngày hội đến trường của bé” năm học 2023 - 2024. - Thực hiện chương trình từ 6/9/2023 - Tổ chức tết trung thu 15/8 - Tham gia tập huấn chuyên môn tổ chức nuôi ăn bán trú - Triển khai văn bản của Sở, Phòng GD&ĐT: Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn, nhiệm vụ năm học, kế hoạch năm học. - Tập huấn chuyên môn: xây dựng kế hoạch chuyên môn; KH chuyên đề, Ứng dụng các phương pháp montessori, STEM/STEAM. - Làm đồ chơi, trang trí nhóm lớp theo chủ đề “Trường mầm non”. - Dự hội nghị CBQLGVNLD đầu năm. - Kiểm tra nề nếp, trang trí nhóm lớp - Tổ chức cân đo sức khỏe trẻ lần 1 	-BGH,TT, GV -CB,GV,HS - BGH,GV - BGH,GV - BGH,GV - CB, GV. - CB, GV - BGH - BGH, GV -Ban KTNB -GV, HS - BGH, GV - BGH, GV		
Tháng 10/2024	- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV - Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn cấp Phòng. Tổ chức chuyên đề cấp trường -Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục “Chơi mà học, học bằng chơi” và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức, làm quen chữ viết. Hoạt động	- Ban KTNB. -CB, GV - BGH, GV, -CB GV -PHT, GV		

	giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội - Hướng dẫn GV tham gia hội thi GVG cấp trường - Thảo luận về cách ứng dụng CNTT và tìm các nguồn tài nguyên trên Internet để thực hiện tốt chương trình giáo dục trẻ. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 - Tổ chức hội giảng cấp trường vòng 1. - Sinh hoạt chuyên môn theo khối. 	- BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV		
Tháng 11/2024	- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề GV, kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn. - Hướng dẫn viết SKKN. - Hướng dẫn GV tham gia hội thi GVG cấp trường - Tổ chức hội giảng cấp trường vòng 2. - Các lớp tập văn nghệ kỷ niệm 20/11. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt nam. - Trao đổi về phương pháp tổ chức một số hoạt động âm nhạc (Vận động theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu và vận động minh họa, tập hát 1 số bài hát khó) - Sinh hoạt chuyên môn theo khối. 	- Ban KTNB - GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV		

Tháng 12/2024	- Tổ chức cân đo trẻ lần 2. - Kiểm tra công tác thực hiện chương trình GDMN và các CD - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức chuyên đề “Kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng cháy, chữa cháy” khối 5 tuổi. - Làm thống kê giữa năm. - Kiểm tra tổ chuyên môn - Sinh hoạt chuyên môn - Trao đổi phương pháp ứng dụng hiệu quả một số hoạt động STEAM, chuyên đề PTNT, lồng ghép giáo dục ATGT vào hoạt động. - Tổ chức giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường năm học 2024-2025. - Tổ chức hoạt động Bé tập làm Chiến sỹ. - Tham quan cánh đồng lúa 	-GV, HS - Ban GH - Ban KTNB - BGH, GV. - Ban KTNB -BGH, GV - CB, GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV, HS		
Tháng 01/2025	- Kiểm tra chất lượng các lớp HK1. - HỌP phụ huynh học kỳ I. Sơ kết học kỳ 1. - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động chủ đề; Tổ chức trải nghiệm “Bé vui hội xuân năm 2025” - Nghỉ tết nguyên đán 	-BGH, GV. - Giáo viên. - BGH, GV - Ban KTNB -BGH, GV, HS, PH -BGH, GV		

Tháng 02/2025	- Nghỉ tết nguyên đán - Huy động trẻ đến trường sau tết nguyên đán - Tổ chức trồng cây đầu xuân - Kiểm tra nề nếp các lớp sau tết; Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch. - Dự chuyên đề về “<i>Ứng dụng PPGD Steam trong tổ chức HĐGD</i>” khối 5T - Kiểm tra VSATTP. - Tham quan chùa Vạn Linh 	- Giáo viên. - BGH, GV - BGH, GV - Ban KTNB - BGH.		
Tháng 03/2025	- Tổ chức hoạt động chủ đề ngày quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tổ chức tập huấn chuyên môn cấp trường. - Kiểm tra QCCM giáo viên, chấm điểm môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm tại các nhóm lớp. - Cân đo sức khỏe trẻ lần 3 - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện theo kế hoạch - Dự chuyên đề về “<i>Ứng dụng PPGD Steam trong tổ chức HĐGD</i>” khối 4T - Tổ chức chương trình trải nghiệm “Bé chung tay bảo vệ môi trường” 	- BGH, GV, HS - BGH, GV. - BGH, GV. - Ban KTNB - GV, HS -BGH, GV, HS		
Tháng 4/2025	- Hoàn thiện SKKN, tham gia chấm nộp SKKN. - Dự chuyên đề về “<i>Ứng dụng</i>	- BGH, GV - CBGV; Ban		

	PPGD Steam trong tổ chức HĐGD” khối 3T, NT. - Kiểm tra chất lượng các nhóm, lớp cuối năm học. - Kiểm tra Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi. - Kiểm tra HSSS - Làm báo cáo thống kê cuối năm. 	KTNB - BGH, GV 5T. - BKTNB, GV -BGH		
Tháng 5/2025	- Tiếp tục kiểm tra chất lượng cuối năm học các nhóm, lớp. Kiểm tra HS bồi dưỡng thường xuyên - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học Xuân Trung. - Tổ chức cho trẻ 4 tuổi tham quan nhà tưởng niệm cố tổng bí thư Trường Chinh. - Đánh giá việc thực hiện ứng dụng PPGD STEAM; nội dung giáo dục ATGT, giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu cho trẻ và việc thực hiện chủ đề năm học. Tổng kết thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm - Bình xét thi đua cuối năm - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên - Họp phụ huynh cuối năm học - Kiểm kê tài sản cuối năm học - Tổng kết năm học và ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, chia tay học sinh 5 tuổi. 	-BGH, GV. - GV, HS khối 5 tuổi - BGH, GV -BGH, GV. - BGH, GV, PH - BGH, GV -BGH, GV, HS, PH - BGH, GV - BGH, GV		

Tháng 6/2025	- Nghỉ hè theo chế độ - Tham gia tập huấn chuyên môn			
-----------------	---	--	--	--

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình và các chuyên đề trọng tâm năm học 2024-2025 của trường mầm non Xuân Trung. Căn cứ vào kế hoạch này, đề nghị các đồng chí tổ trưởng, tổ phó giáo viên các tổ làm căn cứ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để BC);
- Các PHT (để t/h);
- Tổ trưởng các tổ CM (để t/h);
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nông Thị Hương Lan

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Vũ Nhài



TM NHÀ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Ánh Hồng